

Số: 140/2026/QĐST-DS

Đồng Nai, ngày 05 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2026/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2026 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

1/ Công ty CP M.

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Việt Á, 09 Duy Tân, phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Huỳnh Tấn H – Chuyên viên xử lý nợ.

Ông Trần Ngọc H – Chuyên viên xử lý nợ.

Ông Lê Duy T – Chuyên viên xử lý nợ.

Bà Nguyễn Thị Diễm Q – Chuyên viên xử lý nợ.

(Văn bản ủy quyền số 580/2026/UQ-MARS ngày 04/3/2026).

2/ Ngân hàng TMCP V.

Trụ sở: Tòa VPBank Tower, 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Trần Nhật B – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Ông Nguyễn Chí B – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Ông Nguyễn Văn H – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Cùng địa chỉ liên lạc: Tầng 4, Tòa nhà Citihouse, 485B Nguyễn Đình Chiểu, phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số 3083/2025/UQ-VPB ngày 21/11/2025).

- Bị đơn:

1/ Ông Lê Phước T, sinh năm 1959.

2/ Bà Vũ Thị Tuyết V, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: 170, tổ 3, khu phố Long Đức 2, phường Tam Phước, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Tam Phước, TP. Đồng Nai).

Ông Thiện ủy quyền cho bà Vân theo văn bản ủy quyền ngày 23/4/2026.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Phước T và bà Vũ Thị Tuyết V có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty CP M toàn bộ dư nợ tính đến ngày 23/4/2026 là 5.743.545.135 đồng (Năm tỷ, bảy trăm bốn mươi ba triệu, năm trăm bốn mươi lăm nghìn, một trăm ba mươi lăm đồng), gồm nợ gốc là 4.525.675.497 đồng, nợ lãi là 1.217.869.638 đồng. Ông Lê Phước T và bà Vũ Thị Tuyết V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ dư nợ tính đến ngày 23/4/2026 là 302.291.849 đồng (Ba trăm lẻ hai triệu, hai trăm chín mươi một nghìn, tám trăm bốn mươi chín đồng), gồm nợ gốc là 238.193.447 đồng, nợ lãi là 64.098.402 đồng.

Tài sản đảm bảo thi hành án là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 55, tờ bản đồ số 5, xã Tam Phước, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 277552 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp cho ông Lê Phước T và bà Vũ Thị Tuyết V ngày 19/5/2015 (theo Hợp đồng thế chấp số LN2301058068661/HĐTC ngày 12/01/2023), đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Biên Hòa ngày 13/01/2023.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp số tiền thu được từ tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết nợ tại Công ty CP M và Ngân hàng TMCP V thì ông Lê Phước T và bà Vũ Thị Tuyết V vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ cho Công ty CP M và Ngân hàng TMCP V.

Về chi phí tố tụng: Ông Lê Phước T và bà Vũ Thị Tuyết V phải thanh toán lại cho Công ty CP M số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Về án phí: Ông Lê Phước T và bà Vũ Thị Tuyết V tự nguyện chịu số tiền 57.022.918 đồng án phí hòa giải thành. Tuy nhiên, ông Thiện, bà Vân là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên xem xét miễn phần án phí ông Thiện, bà Vân phải chịu. Ông Lê Phước T và bà Vũ Thị Tuyết V còn phải chịu án phí hòa giải thành là 28.511.459 đồng (Hai mươi tám triệu, năm trăm mười một nghìn, bốn trăm năm mươi chín đồng).

Hoàn trả cho Công ty CP M số tiền 56.616.739 đồng (Năm mươi sáu triệu, sáu trăm mười sáu nghìn, bảy trăm ba mươi chín đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012955 ngày 30/12/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai (nay là Thi hành án Dân sự TP. Đồng Nai).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 6.886.156 đồng (Sáu triệu, tám trăm tám mươi sáu nghìn, một trăm năm mươi sáu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012949 ngày 30/12/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai (nay là Thi hành án Dân sự TP. Đồng Nai).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- TAND TP. Đồng Nai;
- THADS TP. Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Trần Ngọc Phương Trang